



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 13/11/2025 (Thursday)

TIDE TIME

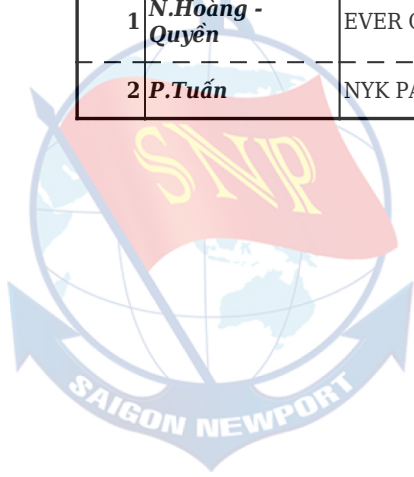
Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.5	21:07	00:30	↙
3	02:03	05:00	↗
3.1	05:04	08:30	↙
1.2	13:45	17:30	↗
3.5	21:56	01:30	↙
2.7	04:20	08:15	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Hoàng - Đ.Minh	TPC-TK08 + TPC-SL-18	6	200	6,257	H25 - CAN GIO	00:00	Cano DL, SR	
2	Tân	PALAWAN	9.7	172	18,491	P/s3 - CL1	03:00	//0600	A2-A3
3	Khái	EVER OATH	10.5	195	27,025	P/s3 - BP7	04:00	Tăng cường dây	A1-A9
4	N.Dũng - Giang	NYK PAULA	10.2	210	27,051	P/s3 - BP6	04:30	Tăng cường dây	A1-A9
5	V.Hoàng	EVER WARM	10.2	172	27,145	P/s3 - CL3	05:30	//0800	A2-A5
6	Nhật	SITC SHANGDE	9.2	172	18,724	P/s3 - CL7	14:00	//1600	A3-TM
7	T.Tùng	MONICA	9.5	173	17,801	P/s3 - BNPH	13:30		A2-A5
8	M.Hải - V.Dũng	SKY ORION	10	173	20,738	P/s3 - CL4-5	00:00	//0200	
9	V.Tùng	CNC PUMA	10.5	186	31,999	P/s3 - CL4	00:00	Cano DL, //0300	A2-A5
10	N.Tuấn	SITC JIADE	10.2	172	18,848	P/s3 - BNPH	01:00	//0200	A1-A3
11	P.Thùy - Quyên	TPC-TK-04; TPC-SL-14	6	200	6,257	H25 - CAN GIO	07:00	ĐX, 2HT, SR	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quân - M.Tùng	ZIM CORAL	12	272	74,693	P/s3 - CM3	01:00	MP	MR-KS
2	Đ.Toản - A.Tuấn	YM TUTORIAL	12	334	118,523	CM2 - P/s3	23:30	MT	MR-KS-AWA
3	N.Dũng - P.Thùy	ZIM CORAL	13.5	272	74,693	CM3 - P/s3	04:30	MP	MR-KS
4	T.Tùng - Chương	PRAGUE EXPRESS	13.6	336	93,750	CM3 - P/s3	01:00	MP-VTX	MR-AWA

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Son	SAWASDEE MIMOSA	8.2	172	18,072	CL7 - P/s3	23:00		
2	Duyệt	SITC HAIPHONG	9.5	162	13,267	CL4 - P/s3	03:00	LT	A2-01
3	Đặng	MILD CHORUS	9	148	9,994	TCHP - H25	01:00	SR	08-12

4	Hoàn	KKD 5	3	57	398	TL CL7 - H25	01:00	SR	
5	Th.Hùng	REN JIAN 6	8.2	183	17,613	BNPH - P/s3	04:00	LT	A5-A6
6	Thịnh - T.Hiến	WAN HAI 326	10.3	204	30,531	BP7 - P/s3	03:30	Cano DL, LT	A6-A9
7	H.Trường	DONGJIN VOYAGER	9.5	173	18,559	CL1 - P/s3	04:00	LT	A5-A6
8	Trung - N.Trường	SPIL NIRMALA	9.8	212	26,638	CL4-5 - P/s3	15:00	LT	A1-A9
9	Quyết	MAERSK NESNA	7.2	172	25,805	CL3 - P/s3	08:30	LT	
10	Uy	SITC JIADE	9.2	172	18,848	BNPH - P/s3	14:30	LT	A1-A3
11	V.Tùng - Đ.Minh	EVER OMNI	7.4	195	27,025	CL5 - P/s3	17:30	Cano DL LT	A2-A5
12	Đ.Toản - Chính	WAN HAI 285	9.4	175	20,924	CL5 - P/s3	00:30	LT	A1-A3
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Hoàng - Quyền	EVER OATH	10.5	195	27,025	BP7 - CL5	18:00	Cano DL	A1-A9
2	P.Tuấn	NYK PAULA	10.2	210	27,051	BP6 - CL4-5	16:00	ĐX	A1-A9



PILOTING TO SUCCESS